

Số: 148 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 15 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 41/2024/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ, chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ và một số đối tượng khác trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 41/2024/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ, chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ và một số đối tượng khác trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 97/TTr-SYT ngày 07 tháng 01 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 41/2024/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ, chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ và một số đối tượng khác trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (đính kèm Nghị quyết).

Điều 2. Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Nghị quyết nêu trên.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS, THNC, KGVX.

(Tài)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng

Số: 41/2024/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày 20 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chế độ, chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ
và một số đối tượng khác trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 23**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 18/2023/TT-BYT ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Bộ
trưởng Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ
tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Xét Tờ trình số 168/TTr-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định chế độ, chính sách bảo vệ, chăm sóc sức
khỏe cán bộ và một số đối tượng khác trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và Tờ trình số
194/TTr-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về bổ sung,
điều chỉnh dự thảo Nghị quyết quy định chế độ, chính sách bảo vệ, chăm sóc sức
khỏe cán bộ và một số đối tượng khác trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm
tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các
đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chế độ, chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán
bộ và một số đối tượng khác trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các đối tượng cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và một số đối tượng khác theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết này.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ và một số đối tượng khác trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Đối tượng hỗ trợ

Các cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (gồm: cán bộ đang giữ chức vụ; cán bộ đã nghỉ hưu theo quy định; cán bộ do sắp xếp công tác cán bộ hoặc sắp xếp tổ chức bộ máy mà không còn thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và thời gian công tác còn lại không quá 5 năm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định; cán bộ xin nghỉ việc mà thời gian công tác còn lại không quá 05 năm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định vì một trong các lý do sau: do sắp xếp tổ chức bộ máy, do sắp xếp công tác cán bộ, do sức khỏe không tiếp tục công tác, do không đủ tuổi tái cử theo quy định của cơ quan có thẩm quyền) và một số đối tượng khác, cụ thể:

1. Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy.

2. Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách tỉnh.

3. Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Phó trưởng đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách tỉnh.

4. Trưởng các ban đảng Tỉnh ủy (không là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy); Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Chánh Văn phòng Tỉnh ủy; Tổng Biên tập Báo Đồng Nai; Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh; Trưởng các Ban thuộc Hội đồng nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc sở, Trưởng cơ quan, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh và tương đương; bí thư các huyện ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc tỉnh (không là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy).

5. Phó Trưởng các ban đảng Tỉnh ủy, Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, Phó Tổng Biên tập Báo Đồng Nai, Phó Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh; Thư ký Bí thư Tỉnh ủy; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Phó Trưởng các ban thuộc Hội đồng nhân dân tỉnh; Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Phó Giám đốc sở, Phó Trưởng các cơ quan, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh và tương đương; Phó Bí thư các huyện ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

6. Ủy viên ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

7. Cán bộ hoạt động cách mạng từ tháng 01 năm 1945 đến ngày 19 tháng 8 năm 1945 (còn gọi là cán bộ tiền khởi nghĩa) đang thường trú và hưởng chế độ trợ cấp tại các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh.

8. Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Bà mẹ Việt Nam Anh hùng hiện đang thường trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

9. Lãnh đạo từ cấp cục, vụ, viện và tương đương trở lên ở các cơ quan Trung ương đã nghỉ hưu hiện đang thường trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

10. Anh hùng Lao động, Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo ưu tú, Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú, Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú do tỉnh Đồng Nai thực hiện hồ sơ trình và được Trung ương phong tặng danh hiệu hiện đang thường trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

11. Giáo sư, Phó Giáo sư thuộc biên chế chính thức tại các cơ sở giáo dục công lập do tỉnh Đồng Nai quản lý hiện đang thường trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

12. Lãnh đạo các tỉnh bạn đã nghỉ hưu, hiện đang thường trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai bao gồm: Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Trường hợp một người có nhiều chức danh thuộc đối tượng được hỗ trợ chăm sóc sức khỏe quy định tại Điều 3 Nghị quyết này thì chỉ được hưởng chế độ hỗ trợ đối với chức danh cao nhất.

2. Các đối tượng quy định tại Điều 3 Nghị quyết này không được hưởng các chế độ hỗ trợ nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Tự ý nghỉ việc.
- b) Chuyển công tác ra ngoài tỉnh Đồng Nai.
- c) Xin nghỉ việc mà thời gian công tác còn lại trên 05 năm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định.

Điều 5. Chế độ khám, kiểm tra sức khỏe định kỳ; Khám, điều trị bệnh

1. Chế độ khám, kiểm tra sức khỏe định kỳ

a) Các đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 Nghị quyết này được mời đi kiểm tra sức khỏe định kỳ 06 tháng/lần tại Bệnh viện Thống Nhất Thành phố Hồ Chí Minh. Chi phí khám, kiểm tra sức khỏe được thanh toán theo bảng giá của Bệnh viện Thống Nhất Thành phố Hồ Chí Minh; được thanh toán xăng xe, vé cầu đường theo hóa đơn thực tế đi và về; được thanh toán chi phí khám, kiểm tra sức khỏe bổ sung phát sinh thực tế theo chỉ định của bác sĩ tại Bệnh viện Thống Nhất Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 Nghị quyết này đã nghỉ hưu nếu có nguyện vọng được kiểm tra sức khỏe tại Khoa Chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh trực thuộc Bệnh viện đa khoa Đồng Nai thì được mời đi kiểm tra sức khỏe định kỳ 06 tháng/lần tại Khoa Chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh trực thuộc Bệnh

viện đa khoa Đồng Nai. Chi phí khám, kiểm tra sức khỏe được thanh toán theo bảng giá của Bệnh viện đa khoa Đồng Nai.

b) Các đối tượng quy định từ khoản 3 đến khoản 12 Điều 3 Nghị quyết này được mời đi kiểm tra sức khỏe định kỳ 06 tháng/lần tại Khoa Chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh trực thuộc Bệnh viện đa khoa Đồng Nai. Chi phí khám, kiểm tra sức khỏe được thanh toán theo bảng giá của Bệnh viện đa khoa Đồng Nai.

c) Các đối tượng quy định từ khoản 3 đến khoản 6 Điều 3 Nghị quyết này khi cần phải kiểm tra sức khỏe để hoàn thiện hồ sơ quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử các chức danh lãnh đạo thuộc diện Ban Thường vụ quản lý thì được kiểm tra sức khỏe tại Khoa Chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh trực thuộc Bệnh viện đa khoa Đồng Nai. Chi phí khám, kiểm tra sức khỏe được thanh toán theo bảng giá của Bệnh viện đa khoa Đồng Nai.

Nội dung kiểm tra sức khỏe định kỳ, phân loại sức khỏe: Thực hiện theo quy định và hướng dẫn của các cơ quan Trung ương.

2. Chế độ khám, điều trị bệnh

a) Các đối tượng quy định tại Điều 3 Nghị quyết này được đăng ký khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại Khoa Chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh trực thuộc Bệnh viện đa khoa Đồng Nai, được bảo hiểm y tế thanh toán các chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo quy định.

b) Các đối tượng quy định từ khoản 1 đến khoản 9 Điều 3 Nghị quyết này khi khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại Bệnh viện đa khoa Đồng Nai được hỗ trợ toàn bộ chi phí cùng chi trả theo quy định của bảo hiểm y tế và chi phí thuốc ngoài danh mục bảo hiểm y tế theo chỉ định của bác sĩ điều trị. Trường hợp phải chuyển tuyến điều trị lên tuyến trên, khi chuyển viện đúng tuyến điều trị thì được hỗ trợ chi phí cùng chi trả theo quy định của bảo hiểm y tế nhưng không quá 100.000.000 đồng/người/năm.

c) Các đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 Nghị quyết này được thăm khám, theo dõi sức khỏe cán bộ tại nhà hoặc tại cơ quan theo quy định hiện hành; được phục vụ xe đi khám, điều trị bệnh và chuyển viện theo quy định. Trường hợp phải chuyển tuyến điều trị lên tuyến trên, khi chuyển viện đúng tuyến điều trị thì được hỗ trợ chi phí cùng chi trả theo quy định của bảo hiểm y tế nhưng không quá 100 triệu đồng/người/năm và hỗ trợ chi phí điều trị ngoài phạm vi thanh toán của bảo hiểm y tế nhưng không quá 200.000.000 đồng/người/năm.

d) Các đối tượng quy định từ khoản 3 đến khoản 9 Điều 3 Nghị quyết này bị mắc một trong các bệnh sau: Ung thư; Nhồi máu cơ tim lần đầu; Phẫu thuật động mạch vành; Phẫu thuật thay van tim; Phẫu thuật động mạch chủ; Đột quỵ; Hôn mê; Bệnh xơ cứng rải rác; Bệnh xơ cứng cột bên teo cơ; Bệnh Parkinson; Viêm màng não do vi khuẩn; Viêm não nặng; U não lành tính; Loạn dưỡng cơ; Bại hành tủy tiến triển; Teo cơ tiến triển; Viêm đa khớp dạng thấp nặng; Hoại thư do nhiễm liên cầu khuẩn tan huyết; Thiếu máu bất sản; Liệt hai chi; Mù hai mắt; Mất hai chi; Mất thính lực; Mất khả năng phát âm; Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn; Suy thận; Bệnh nang tủy thận; Viêm tụy mãn tính tái phát; Suy gan; Bệnh Lupus ban

đỏ; Ghép cơ quan (tim, gan, thận); Bệnh lao phổi tiến triển; Bỏng nặng; Bệnh cơ tim; Bệnh Alzheimer hay sa sút trí tuệ; Tăng áp lực động mạch phổi; Bệnh rối loạn dẫn truyền thần kinh vận động; Chấn thương sọ não nặng; Bệnh chân voi; Nhiễm HIV do nghề nghiệp; Ghép tủy; Bại liệt và các bệnh hiểm nghèo khác do Bộ Y tế quy định có chi phí điều trị ngoài bảo hiểm y tế từ 60.000.000 đồng trở lên thì được hỗ trợ 50% chi phí điều trị ngoài bảo hiểm y tế nhưng không quá 120.000.000 đồng/người/năm.

Điều 6. Kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện được đảm bảo từ nguồn ngân sách cấp tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện cho Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của các tổ chức, cá nhân có liên quan đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa X Kỳ họp thứ 23 thông qua ngày 20 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Vụ pháp chế các Bộ: Bộ Y tế, Tài chính;
- Cục Kiểm tra VB QPPL - Bộ Tư pháp;
- Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, ĐDBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. Huyện ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các huyện, TP;
- Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT; PCTHĐ.

CHỦ TỊCH



Thái Bảo